

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2023/KDTM-ST
Ngày: 31-8-2023
V/v tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hóa

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Sơn Tây
2. Bà Võ Thị Hồng Tươi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Giáp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 77/2023/TLST-KDTM ngày 04 tháng 7 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST-KDTM ngày 27 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH Đ; địa chỉ: T đất số 773, tờ bản đồ số 52, đường D, khu H, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Thái Thị N, sinh năm 1991; địa chỉ: Số H N, khu phố B, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo uỷ quyền (Văn bản uỷ quyền ngày 22/5/2023). Có mặt.

- Bị đơn: Công ty cổ phần S; địa chỉ: C, khu phố B, đường D, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 15 tháng 6 năm 2023, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Thái Thị N trình bày:

Trong năm 2022, Công ty TNHH Đ (sau đây gọi tắt là Công ty Đ) và Công ty cổ phần S (sau đây gọi tắt là Công ty S) có thoả thuận việc mua bán

hàng hoá, việc thoả thuận không được lập thành văn bản, loại hàng hóa là ván ghép các loại theo đơn hàng cụ thể của Công ty S, phương thức thanh toán tiền hàng trong vòng 30 ngày kể từ ngày xuất hoá đơn. Căn cứ theo thoả thuận trên, Công ty Đ đã bán cho Công ty S giá trị hàng hoá là 120.784.262 đồng. Công ty Đ đã xuất hoá đơn giá trị gia tăng số 0000221 ngày 07/4/2022 với số tiền 120.784.262 đồng tương ứng với giá trị hàng hoá nêu trên cho Công ty S.

Công ty S đã thanh toán được số tiền 20.000.000 đồng, còn lại 100.784.262 đồng chưa thanh toán. Công ty Đ đã rất nhiều lần nhắc nhở và yêu cầu phía Công ty S thực hiện việc thanh toán nhưng cho đến nay phía Công ty S vẫn chưa thực hiện nên Công ty Đ khởi kiện Công ty S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty S phải thanh toán cho Công ty Đ tổng số tiền 115.901.901 đồng, gồm nợ gốc là: 100.784.262 đồng, nợ lãi do chậm thanh toán là 15.117.639 đồng. Ngoài yêu cầu nêu trên nguyên đơn không có yêu cầu nào khác.

- Đối với bị đơn Công ty cổ phần S:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để yêu cầu bị đơn có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như cung cấp các chứng cứ liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, không cung cấp chứng cứ cho Tòa án. Ngày 24/7/2023, Tòa án triệu tập bị đơn tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự, bị đơn không tham gia tố tụng là tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tố tụng. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Theo quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ của Tòa án, bị đơn Công ty cổ phần S có địa chỉ trụ sở tại C, khu phố B, đường D, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Đến thời điểm Tòa án tiến hành xác minh Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh B chưa nhận được hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tình trạng pháp lý đang hoạt động. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết

để triệu tập bị đơn làm việc nhưng bị đơn vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc. Tòa án đã triệu tập bị đơn tham gia phiên tòa vào các ngày 15/8/2023 và 31/8/2023 nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án: Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không cung cấp tài liệu chứng cứ nên Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp làm căn cứ giải quyết vụ án.

[2.1] Xét yêu cầu trả tiền nợ gốc:

Căn cứ Phiếu xuất kho ngày 06/4/2022, bảng đối chiếu công nợ tháng 4/2022, hoá đơn giá trị gia tăng số 0000221 ngày 7/4/2022 với trị giá 120.784.262 đồng. Theo biên bản xác minh ngày 11/8/2023 của Tòa án tại Chi cục thuế khu vực T thì công ty S có khai báo thuế đối với hoá đơn số 0000221 ngày 7/4/2022. Từ đó có căn cứ xác định Công ty S nợ tiền mua hàng của công ty Đ với số tiền nợ gốc là 120.784.262 đồng, công ty S đã thanh toán số tiền 20.000.000 đồng, số tiền còn nợ lại là 100.784.262 đồng. Xét có căn cứ buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc nêu trên.

[2.2] Xét yêu cầu tính lãi chậm trả: Công ty Đ và Công ty S có thoả thuận việc mua bán hàng hoá, việc thoả thuận không được lập thành văn bản, phương thức thanh toán “thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày xuất hoá đơn” và phía Công ty S có kê khai đối với hoá đơn giá trị gia tăng số 0000221 ngày 07/4/2022, do đó việc nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ ngày 01/6/2022 là phù hợp. Căn cứ Điều 306 Luật Thương mại quy định: “*Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thoả thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác*”. Mức lãi suất như nguyên đơn yêu cầu là phù hợp quy định. Thời gian chậm thanh toán yêu cầu tính lãi từ ngày 01/6/2022 cho đến ngày Tòa án xét xử là ngày 31/8/2023 tương ứng với thời gian là 15 tháng. Như đã phân tích ở phần trên, do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm trả là có cơ sở chấp nhận. Do đó, bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền lãi là 15.117.639 đồng.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên xét có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Đ.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 147, 228, 235, 244, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 50, 55, 301, 306 Luật Thương mại;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Đ đối với bị đơn Công ty cổ phần S về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

Buộc Công ty cổ phần S thanh toán cho Công ty TNHH Đ tổng số tiền 115.901.901 đồng (Một trăm mười lăm triệu, chín trăm lẻ một nghìn, chín trăm lẻ một đồng), trong đó: Nợ gốc 100.784.262 đồng (Một trăm triệu, bảy trăm tám mươi tư nghìn, hai trăm hai mươi sáu đồng), nợ lãi 15.117.639 đồng (Mười lăm triệu, một trăm mười bảy nghìn, sáu trăm ba mươi chín đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty cổ phần S phải chịu 5.425.402 đồng (Năm triệu, bốn trăm hai mươi lăm nghìn, bốn trăm lẻ hai đồng). Hoàn trả cho Công ty TNHH Đ số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007796 ngày 28/6/2023 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- CCTHADS thành phố Tân Uyên;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

Nguyễn Ngọc Quyết